

Số: /2025/QĐ-UBND

Vinh Long, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình
nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ
về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2024/TT-BXD

ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này Quy định trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh theo khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 201/2025/QH15.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 76 Luật Nhà ở năm 2023 đang làm việc trên địa bàn tỉnh đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc trong phạm vi khoảng cách quy định tại Quyết định này.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quy định trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội

1. Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định này có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc từ 30 km trở lên tính từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc theo chiều dài đường bộ giao thông có lộ trình ngắn nhất.

2. Trường hợp người có từ 02 (hai) nhà ở thuộc sở hữu của mình trở lên thì khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc được xác định theo nhà ở gần nơi làm việc nhất, đảm bảo khoảng cách theo quy định tại khoản 1 Điều này và được cơ quan, đơn vị của người mua, thuê mua nhà ở xã hội xác nhận kèm theo phụ lục Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, tổng hợp tình hình thực tế và kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung nội dung khi cần thiết.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị sử dụng lao động phối hợp với Sở Xây dựng xác minh các thông tin liên quan đến nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở, xác nhận khoảng cách theo Điều 2 Quyết định này để làm cơ sở xét các điều kiện liên quan của đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội.

3. Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định này có nhu cầu mua, thuê mua nhà ở xã hội phải kê khai trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã cung cấp; trường hợp sau khi mua, thuê mua nhà ở xã hội mà bị phát hiện không đảm bảo điều kiện tại Điều 2 Quyết định này sẽ bị thu hồi nhà ở xã hội và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2030.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan phản ánh đến Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UBNDTTQ VN tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin điều hành tỉnh;
- Các Phòng: KTN, TH;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Chính

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số/2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

GIẤY XÁC NHẬN KHOẢNG CÁCH TỪ NHÀ Ở - NƠI LÀM VIỆC

(Áp dụng đối với người mua, thuê mua nhà ở xã hội đã có nhà ở thuộc sở hữu
của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc)

Kính gửi: Cơ quan/đơn vị sử dụng lao động

1. Họ và tên:.....
2. Căn cước công dân số:.....cấp ngày/...../.....tại.....
3. Chỗ ở hiện tại:.....
4. Đăng ký thường trú tại:.....
5. Nghề nghiệp:.....Tên cơ quan (đơn vị).....
6. Địa chỉ nơi làm việc chính thức (hiện tại) theo địa chỉ trong hợp đồng
lao động/quyết định tuyển dụng, bố trí công
tác:.....

Căn cứ hồ sơ và thực tế, cơ quan/đơn vị sử dụng lao động xác nhận:

Ông/bà:.....hiện có nhà ở thuộc sở hữu của mình
tại địa chỉ:.....

Khoảng cách từ nhà ở nêu trên đến nơi làm việc chính thức của
ông/bà.....là:.....km, được xác định bằng tuyến
đường bộ giao thông có lộ trình ngắn nhất.

Lộ trình tham chiếu:

Từ:.....

Đến:.....

Xác nhận, ngày tháng năm 20...

**Thủ trưởng cơ quan/đơn vị
sử dụng lao động**
(ký tên, đóng dấu)

Xác nhận, ngày tháng năm 20...

Người viết giấy xác nhận
(ký tên)